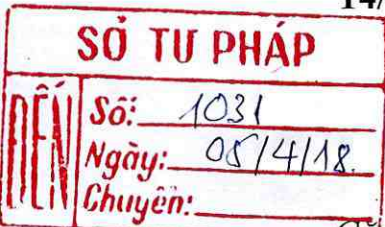


Số: 12/2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết Định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 và Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển;

Căn cứ Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản;

Theo đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 108/TTr-SNN ngày 23/03/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết Định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 và Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Bổ sung Khoản 14 vào Điều 3 Giải thích từ ngữ của Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“14. Nghề lưới xiếc có sử dụng thuyền gắn máy (*tên địa phương gọi là nghề xiếc máy*): là loại hình khai thác thủy sản không có tính chọn lọc, hoạt động ven bờ, đầm, sông, lạch nơi có độ sâu nhỏ và khai thác mang tính tận diệt vì có kích thước mắt lưới rất nhỏ ở phần thu cá. Cấu tạo ngư cụ là 01 tấm lưới có hình dạng giống như cái túi, miệng lưới được căng bằng hai gọng gỗ (*gọng*

xiếc) vắt chéo nhau và được gắn trước mũi thuyền và đầu gọng gỗ gắn guốc để dễ trượt trên nền đáy. Hình dáng kích thước của lưới xiếc tùy thuộc địa hình, độ sâu của khu vực khai thác và tập quán ngư dân theo từng địa bàn, khi khai thác lưới xiếc được đẩy về phía trước bằng thuyền gắn máy.”

2. Sửa đổi, bổ sung quy định cấm vào Điểm a và Điểm b, Khoản 1, Điều 5 Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“a) Sử dụng chất nổ, điện, công cụ kích điện hoặc tạo xung điện, hoá chất, chất độc và nghề lưới xiếc có sử dụng thuyền gắn máy (*nghề xiếc máy*) để khai thác thủy sản trong vùng biển, sông, đầm, ao, hồ, đồng ruộng và các vùng nước trên địa bàn tỉnh.

b) Sử dụng các loại ngư cụ có kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định; Lắp đặt, để công cụ gọng xiếc trên tàu cá hoặc phương tiện nổi khác.”

3. Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Điểm b, Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“b) Cấm khai thác thủy sản bằng các loại nghề: Lưới lồng (*lò dây, lồng xếp*), bơm hút thủy sản, te xiệp, giã cào, lưới quét, cào nghêu có sử dụng thuyền gắn máy tại các đầm Thị Nại, Đê Gi, Trà Ổ và các cửa sông, cửa lạch, cửa biển”.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện ven biển và thành phố Quy Nhơn tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011; Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện ven biển, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (30b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu